

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2024

V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Lương;
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hòa H, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh Đinh Sơn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đều ở khu Đ, xã H, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 31/7/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Đinh Sơn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 20/3/2000. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra xung đột cãi vã, hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 5 năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Đối với bị đơn là anh H : Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, nên không có quan điểm trình bày của anh H . Tòa án đã đến nhà anh H ở khu Đ, xã H, huyện Yên Lập để lấy lời khai, tuy nhiên đã không lấy được lời khai của anh H mà chỉ có lời khai của bố đẻ anh H là ông Đinh Văn Thuận. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2024 ông Thuận cho biết hiện nay anh H không có mặt ở địa phương vì anh H đang đi làm ăn xa còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì ông không rõ, gia đình cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và 02 giấy báo của Tòa án gửi cho anh H , gia đình cũng đã thông báo cho anh H , anh H cũng đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án và biết việc Tòa án báo anh về làm việc, nhưng do công việc bận nên anh H về Tòa án theo giấy báo được. Ông Thuận cho biết anh H có đăng ký kết hôn với chị H tại UBND Xuân Viên, huyện Yên Lập ngày 20/3/2000. Quá trình chung sống của chị H với anh H có mâu thuẫn về tình cảm cũng như mâu thuẫn về kinh tế như thế nào thì ông Thuận không rõ. Anh H đi làm ăn từ năm 2023 cho đến nay, anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, anh H vẫn gửi tiền về chu cấp cho gia đình hàng tháng. Nay chị H xin ly hôn thì ông Thuận cho biết quan điểm của anh H nói với ông anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là Đinh Hồng Phúc, sinh ngày 18/02/2002, hiện đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Đinh Thị Phúc H, sinh ngày 28/8/2008. Ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Phúc H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn ông Đinh Văn T bố đẻ của anh H cho biết, việc chị H anh H có 02 con chung, quan điểm của anh H nếu ly hôn anh H để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Phúc H đến khi con chung thành niên, còn việc cấp dưỡng nuôi con chung thì anh vẫn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung; Còn quan điểm của cháu Đinh Thị Phúc H xin được ở với chị H.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được chỉ tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với nguyên đơn, sau đó gửi Thông báo kết quả về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đã công khai chứng cứ cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến phản hồi gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành yêu cầu, triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh H ; Về con chung: Giao con

chung Đinh Thị Phúc H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh H là ở xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuy đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh H cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nhưng anh H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay anh H vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Còn chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt hai bên là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra xung đột cãi vã, hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 5 năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Do không có lời khai của anh H, Tòa án tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh H là ông Đinh Văn T và xác minh tại địa phương xã Hưng Long, huyện Yên Lập nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú, họ có quan điểm là vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, còn ông Thuận cho biết anh H muốn đoàn tụ với chị H, nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Còn bị đơn quá trình giải quyết vụ án tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản

tổ tụng cho bố để bị đơn, ông cũng đã thông báo cho anh H tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc, cũng không có động thái gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng và không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ chị H trong cuộc sống và con chung, bỏ mặc họ sống thế nào thì sống, như vậy bị đơn thể hiện không cần mối quan hệ hôn nhân này nữa, nên cho hai bên ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

- Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị H là phù hợp, vì chị vẫn luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Phúc Hiếu kể từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2022 đến nay, cháu H cũng đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng ở với chị H, vì vậy, cần giao cháu H con chung của hai người cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Còn đối với con chung Đinh Hồng Phúc hiện đã thành niên, chị H không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Còn anh H vắng mặt nên không có quan điểm, nếu sau này về có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toán bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Hòa H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Bùi Thị Hòa H được ly hôn anh Đinh Sơn H.

2. Về con chung:

Giao con chung là Đinh Thị Phúc H, sinh ngày 28/8/2008 cho Chị Bùi Thị Hòa H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu;

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hòa H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006331 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân An, huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng